TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 19/12/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 -ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Chu Thị Chức**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Sùng Khoa Lồng**

Ông **Quàng Văn Sun**

Thư ký phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Thuỳ Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 25/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 08/12/2025 đối với bị cáo:

Vàng Văn B (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày: 10/5/1993, tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Văn X và bà Hà Thị Q; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Lù Thị H (sinh năm: 1994) và 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội cướp tài sản, thời gian thử thách 45 tháng 26 ngày, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2025, tạm giam từ ngày 31/8/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2025, Vàng Văn B đi bộ từ nhà bố vợ Lù Văn Th ở bản L, xã M, tỉnh Đ đến khu vực bản H, xã M để tìm mua Heroine sử dụng. Tại đây, B gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng lớp nilon màu xanh với giá 750.000 đồng. Sau đó B nhặt mảnh nilon

màu trắng gói bên ngoài gói Heroine rồi cầm trong tay phải đi bộ về nhà. Hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày khi B đang đi đến khu vực bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an xã Mường Pồn phối hợp với tổ 2 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên và Đồn Biên phòng Mường Pồn yêu cầu dừng lại kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại lòng bàn tay phải của B 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng, B thừa nhận đó là Heroine của B mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản làm việc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại ngày 22/8/2025 tại trụ sở Công an xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên đã xác định: Kết quả có khối lượng là 1,28 gam, gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định chất ma tuý. Còn 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh cho vào một phong bì công văn của Công an xã Mường Pồn rồi dùng keo dán kín mép dán lại.

Kết luận giám định số: 873/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Vàng Văn B có khối lượng 1,28 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV4 ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,94 gam Heroine sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là sai pháp luật xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma tuý; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 40 phút, ngày 22/8/2025, tại khu vực bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên, bị cáo có hành vi tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng 1,28 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) với mức hình phạt tù được quy định từ 03 năm đến 05 năm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước.

Xét về nhân thân: Năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội cướp tài sản, thời gian thử thách 45 tháng 26 ngày, hiện đã được xóa án tích, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, tài sản không có gì giá trị, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: 0,94 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng

trữ lưu hành và 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 03 *(ba)* năm 04 *(bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng 0,94 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên và 01 (một) phong bì công văn của Công an xã Mường Pồn. Vật chứng gồm: 01 (một) mảnh nilon màu trắng, 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

(*Đặc điểm, tình trạng theo theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên ngày 25/11/2025*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vàng Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng

hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/12/2025).

***Nơi nhận*:**
- *VKSND khu vực 4-Điện Biên;*
- *Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND tỉnh Điện Biên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;*
- *Bị cáo;*
- *Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Phân trại tam giam Na Sang, Trại tam giam Công an tỉnh;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Chức